TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST Ngày 15-9-2022 V/v Ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

2. Ông Hoàng Trọng Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15-9-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 17-6-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-8-2022 và Quyết định hoãn phiên toà được ấn định thời gian, địa điểm xét xử lại vụ án số 28/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 23-8-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị K sinh năm 1990. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Triệu Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị K và anh Hoàng Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-12-2010. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ đi làm bên ngoài có nhiều mối quan hệ ngoài luồng dẫn đến vợ chồng hiểu lầm và không còn tình cảm. Anh Đ không còn yêu thương vợ con như trước mà luôn chửi mắng, đánh đập khiến chị K không thể chịu đựng được. Chị K đã từng tìm đến sự can thiệp của pháp luật nhưng anh Đ không chịu thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Tiến Đ.

Về con chung: Chị Triệu Thị K và anh Hoàng Tiến Đ có 02 con chung là Hoàng Đình T, sinh ngày 28/6/2012 và Hoàng Duy L, sinh ngày 13/3/2015. Ly hôn, chị K đề nghị và theo nguyện vọng của con chị nuôi dưỡng cháu Hoàng Duy L, để anh Đ nuôi cháu Hoàng Đình T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ thông qua ông Hoàng Đức Chinh là bố đẻ anh Hoàng Tiến Đ, trú tại Thôn X, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái và trưởng Thôn X, xã HC. Tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Tiến Đ không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Đ và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và nội dung tranh tụng tại phiên toà đề nghị áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị Quyết 326 UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị K được ly hôn anh Hoàng Tiến Đ.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Duy L, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Triệu Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Hoàng Đình T, sinh ngày 28/6/2012 cho anh Hoàng Tiến Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Hoàng Tiến Đ có đăng ký hộ khẩu tại Thôn X, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị K thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Hoàng Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị K và anh Hoàng Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 16/12/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị K là do anh Đ đi làm bên ngoài có nhiều mối quan hệ ngoài luồng dẫn đến vợ chồng hiểu lầm và không còn tình cảm. Anh Đ không còn yêu thương vợ con như trước mà luôn chửi mắng, đánh đập khiến chị K không thể chịu đựng được. Chị K đã từng tìm đến sự can thiệp của pháp luật nhưng anh Đ không chịu thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Đ không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Điều đó thể hiện anh Đ không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị K, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Triệu Thị K được ly hôn anh Hoàng Tiến Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Thị K và anh Hoàng Tiến Đ có 02 con chung là Hoàng Duy L, sinh ngày 13/3/2015 và Hoàng Đình T, sinh ngày 28/6/2012. Ly hôn, chị K có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Duy L, để anh Đ nuôi cháu Hoàng Đình T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Duy L ngày 18/7/2022 của Toà án nhân dân huyện TY thể hiện cháu L muốn được sống với mẹ, vì vậy xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị K là chính đáng cần được chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Đình T ngày 18/7/2022 của Toà án nhân dân huyện TY thể hiện cháu T muốn tiếp tục được sống với bố khi bố mẹ ly hôn. Mặc dù anh Hoàng Tiến Đ không có mặt tại Toà án và không có bản tự khai, tuy nhiên chị Triệu Thị K cũng mong muốn anh Đ tiếp tục nuôi cháu T. Xét việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và thời điểm hiện tại cháu T vẫn được học tập, sinh hoạt ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Hoàng Đình T cho anh Hoàng Tiến Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét thấy anh Đ vắng mặt tại Tòa án, chị K không tự nguyện cấp dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Triệu Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Đ chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Triệu Thị K phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị K được ly hôn anh Hoàng Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Duy L, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Triệu Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Hoàng Đình T, sinh ngày 28/6/2012 cho anh Hoàng Tiến Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001914 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 16-6-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương